

THÔNG BÁO
Về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát, kiểm soát hải quan; Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa, phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm; Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam; Thông tư số 09/2019/TT-BTC ngày 15/02/2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại các Phụ lục của Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Trên cơ sở kết quả phân tích của Chi cục Kiểm định hải quan 2 tại Thông báo số 2188/TB-KĐ2 ngày 31/12/2019 và đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế xuất nhập khẩu, Tổng cục Hải quan thông báo kết quả phân loại hàng hóa như sau:

1. Tên hàng theo khai báo: Dải lót viền khổ hẹp bằng vải không dệt từ filament nhân tạo (100%POLYESTER), khổ rộng 10MMx60000M, mẫu số: OTFJ5-10B-7020. Hàng mới 100% (mục 1 Tờ khai)
2. Đơn vị xuất khẩu/nhập khẩu: Công ty TNHH MTV Phụ liệu may mặc MT; địa chỉ: 835/9 Trần Hưng Đạo, Phường 01, Quận 5, TP. HCM; MST: 0312472093.
3. Số, ngày tờ khai hải quan: 10288243896/A11 ngày 23/9/2019 đăng ký tại Chi cục HQ cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 3 – Cục Hải quan TP. Hải Phòng.

4. Tóm tắt mô tả và đặc tính hàng hóa:

Sản phẩm dạng cuộn, trọng lượng 78g/m^2 , cấu tạo gồm: lớp vải không dệt từ 100% filament polyester (chiếm 44,9% tổng trọng lượng mẫu), chiều rộng 10mm, trọng lượng 35g/m^2 , một mặt đã được rải các hạt nhựa polyamide; mặt còn lại của lớp vải không dệt được khâu dính với lớp vải dệt kim sợi dọc từ 100% polyester (chiếm 46,3% tổng trọng lượng mẫu), chiều rộng 4,5mm; lớp vải dệt kim đã được phủ nhựa polyamide theo từng điểm tại bề mặt tiếp xúc với lớp vải không dệt (chỉ dùng khâu dính chiếm 8,8% trọng lượng mẫu).

5. Kết quả phân loại:

Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: Sản phẩm dạng cuộn, trọng lượng 78g/m^2 , cấu tạo gồm: lớp vải không dệt từ 100% filament polyester (chiếm 44,9% tổng trọng lượng mẫu), chiều rộng 10mm, trọng lượng 35g/m^2 , một mặt đã được rải các hạt nhựa polyamide; mặt còn lại của lớp vải không dệt được khâu dính với lớp vải dệt kim sợi dọc từ 100% polyester (chiếm 46,3% tổng trọng lượng mẫu), chiều rộng 4,5mm; lớp vải dệt kim đã được phủ nhựa polyamide theo từng điểm tại bề mặt tiếp xúc với lớp vải không dệt (chỉ dùng khâu dính chiếm 8,8% trọng lượng mẫu).

thuộc nhóm **56.03** “Các sản phẩm không dệt, đã hoặc chưa ngâm tẩm, tráng phủ hoặc ép lớp”, phân nhóm “- Từ filament nhân tạo:”, mã số **5603.12.00** “- - Trọng lượng trên 25 g/m^2 nhưng không quá 70 g/m^2 ” tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam./.

Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./.

Nơi nhận: 24

- Tổng cục trưởng (để báo cáo);
- Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố (để t/hiện);
- Chi cục hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 3 – Cục Hải quan TP. Hải Phòng;
- Cục Kiểm định hải quan và các Chi cục trực thuộc;
- Công ty TNHH MTV Phụ liệu may mặc MT (đ/chí: 835/9 Trần Hưng Đạo, Phường 01, Quận 5, TP. HCM);
- Website Hải quan;
- Lưu: VT, TXNK-PL-Đương (3b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Lưu Mạnh Tường